

XÂY DỰNG MÔ HÌNH VÀ QUY TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO TRONG ĐẠI HỌC ĐA LĨNH VỰC

• PGS.TS NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

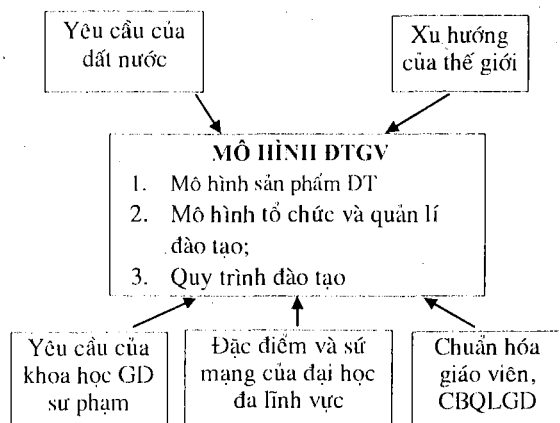
Giáo viên chất lượng cao được quan niệm là những giáo viên có trình độ học thuật vững vàng, đủ sâu sắc và có tính phát triển thuộc chuyên ngành khoa học-kỹ thuật-công nghệ; có kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ sư phạm tốt; có năng lực sáng tạo trong hoạt động thực tiễn khoa học và giáo dục; có khả năng hành nghề sư phạm đạt hiệu quả cao; có thể đảm đương được các vai trò mới trong một môi trường sư phạm đang có nhiều biến động.

1. Mô hình và quy trình đào tạo giáo viên chất lượng cao

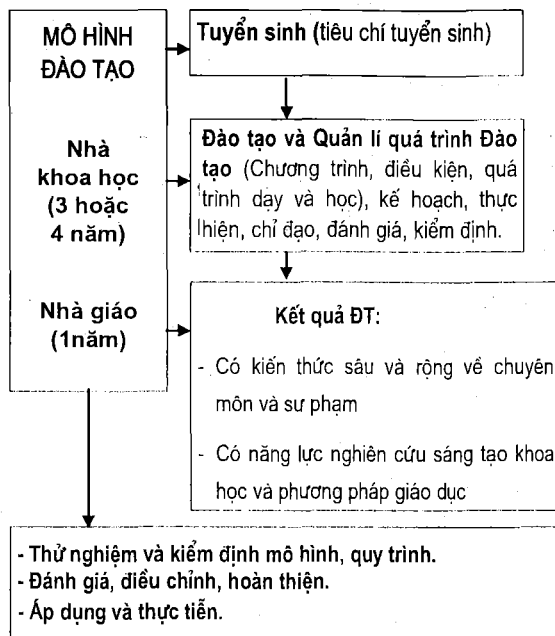
1.1. Mô hình và quy trình đào tạo giáo viên (ĐTGV) chất lượng cao cho đại học đa lĩnh vực bao gồm (sơ đồ 1): Mô hình sản phẩm đào tạo; mô hình tổ chức và quản lý đào tạo; quy trình đào tạo.

Mô hình được xây dựng dựa trên các cơ sở sau:

1. Yêu cầu của đất nước thời kì xây dựng kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế;
2. Yêu cầu của khoa học giáo dục và sư phạm;
3. Chuẩn cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) và nhà giáo ;
4. Xu hướng của thế giới trong vấn đề đào tạo giáo viên;
5. Đặc điểm và sứ mạng của đại học đa lĩnh vực.



Sơ đồ 1. Các yếu tố chi phối quá trình xác định mô hình đào tạo



Sơ đồ 2. Mô hình đào tạo và quy trình thực hiện

1.2. Mô hình và quy trình đào tạo giáo viên chất lượng cao (CLC) được thực hiện qua các bước sau đây:

- Xây dựng mô hình và quy trình;
- Thử nghiệm mô hình và quy trình (ở Trường ĐHKHTN);
- Đánh giá và hoàn chỉnh mô hình, quy trình;
- Nhân rộng mô hình.

1.3. Các cách tiếp cận được sử dụng khi xây dựng mô hình và quy trình đào tạo giáo viên CLC là:

- Tiếp cận hệ thống: Mô hình phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá tất cả các khía cạnh, yếu tố, điều kiện của đại học đa lĩnh vực (ĐHĐLV) của Việt Nam, khu vực và quốc tế ảnh hưởng tới đào tạo giáo viên. Mô hình là bộ phận của hệ thống đào tạo CLC của ĐHĐLV, của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam



và thế giới.

- Tiếp cận thực tiễn: Mô hình được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá nhu cầu, yêu cầu của việc học và dạy ở các trường THPT của Việt Nam, cũng như điều kiện thực tế của quá trình đào tạo giáo viên của Việt Nam nói chung, của ĐHĐLV nói riêng, để đảm bảo tính khả thi, thiết thực và hiệu quả cao.

- Tiếp cận lịch sử-phát triển: Mô hình phải được xây dựng trên cơ sở kế thừa, phát triển truyền thống và kinh nghiệm đào tạo giáo viên của Việt Nam và thế giới, phù hợp với mục tiêu đổi mới và phát triển của giáo dục và đào tạo ở Việt Nam và thế giới.

2. Đào tạo giáo viên CLC trong trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực

2.1. Yêu cầu đối với đào tạo giáo viên CLC

2.1.1. Đào tạo giáo viên CLC là yếu tố tiên quyết để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên của nền văn minh thông tin. Nền văn minh đó đòi hỏi đội ngũ lao động có tri thức cao, có khả năng sáng tạo cao, thích ứng nhanh với các điều kiện làm việc khác nhau, có năng lực tự học tốt, thu nhận và xử lý thông tin nhanh. Do đó, đội ngũ lao động phải được đào tạo theo các phương pháp thích hợp ngay từ bậc THPT, đại học và cả sau đại học. Để đào tạo được nguồn nhân lực như vậy ở bậc THPT cần phải có đội ngũ giáo viên CLC.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã xác định: "Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục; thực hiện "chuẩn hoá, hiện đại hóa, xã hội hoá". Phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân... thực hiện "giáo dục cho mọi người" và "cả nước trở thành một xã hội học tập" nhằm tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục, đào tạo để đáp ứng yêu cầu về con người và nguồn nhân lực cho phát triển đất nước nhanh

và bền vững. Giáo viên CLC có vai trò quyết định để thực hiện thắng lợi chủ trương này đối với bậc giáo dục THPT.

Muốn thực hiện được sứ mạng đó, giáo viên CLC phải có năng lực và phẩm chất tương ứng. Theo Rosa Maria Tomes (1995), người thầy giáo lí tưởng hôm nay không chỉ là người dạy, hay là cuốn từ điển bách khoa của quá khứ. Thầy giáo phải có khả năng không chỉ giải thích và áp dụng chương trình mà còn điều chỉnh và nâng cao chất lượng chương trình; tìm thấy sự đa dạng của việc chọn lựa về sự phạm và nội dung, và chọn những gì phù hợp nhất đối với mỗi hoàn cảnh; hợp tác với những người cùng cấp xây dựng một dự án giáo dục cho nhà trường; nghiên cứu và lựa chọn thông tin; nắm được nhu cầu học tập của học sinh và tổ chức lớp học dựa trên nhu cầu đó; khuyến khích làm việc theo nhóm và tự mình tham gia các nhóm nghiên cứu và làm việc với các thầy giáo khác; phản ánh một cách khách quan và có tính tập thể về vai trò và sự hành nghề của họ. Tóm lại, người thầy giáo hôm nay là "người ra quyết định, người khám phá trong lớp học, người biết tìm lối thoát trong thế lưỡng nan và làm một trí thức có đầu óc phê phán".

Người thầy giáo của thời kì mới phải có khả năng phát triển ở học sinh của mình những năng lực và thái độ được coi là thiết yếu như sáng tạo, nhạy cảm đối với sự thay đổi và đổi mới, đa năng trong kiến thức, dễ thích nghi với tình huống biến đổi, thông minh, có thái độ phê phán, tìm thấy và giải quyết được vấn đề (UNESCO, 1990). Thầy giáo của thế kỉ 21 được quan niệm như một nhà chuyên môn có khả năng nắm được vấn đề của các ngành học cơ bản, thấm nhuần khoa học sự phạm mới dựa trên cơ sở liên ngành, theo dõi sự chỉ dẫn của các phương tiện thông tin đại chúng, có khả năng đối thoại với sinh viên, chuẩn bị cho sinh viên lựa chọn và sử dụng một cách có phê phán các thông tin công cộng và phải được làm quen với một vài nguyên tắc cơ bản về giáo dục người lớn để hiểu những vấn đề chủ yếu của thế giới hiện đại, được chuẩn bị tốt hơn để hợp tác với cha mẹ học sinh và các thành viên của cộng

đồng, làm chủ được quá trình học tập liên tục của chính mình (UNESCO, 1990).

2.1.2. Đào tạo giáo viên CLC là góp phần đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ đã được Đảng ta xác định là “quốc sách hàng đầu” trong sự nghiệp CNH, HĐH. Một trong những mục tiêu của giáo dục-đào tạo từ nay đến năm 2020 là hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào 2010 và trung học phổ thông vào năm 2020. Để đạt được mục tiêu nói trên, ngành giáo dục và đào tạo cần được bổ sung một lực lượng đáng kể giáo viên các cấp. Đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên hiện nay, Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ghi rõ: “Đội ngũ giáo viên vừa thiếu, vừa yếu. Năm 1995-1996 cả nước còn thiếu gần 120.000 giáo viên phổ thông. Nhìn chung, chất lượng của đội giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo trong giai đoạn mới” (tr.25). Để sớm khắc phục thực trạng trên, văn kiện cũng đã nêu rõ các giải pháp là: “Tăng chỉ tiêu đào tạo của các trường sư phạm, đồng thời giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên một số môn học phù hợp cho các trường đại học và cao đẳng khác... Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuẩn hoá, nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ giáo viên để đến năm 2000 có ít nhất 50% giáo viên phổ thông và 30% giáo viên đại học đạt tiêu chuẩn quy định”.

Chúng ta đang thiếu rất nhiều giáo viên phổ thông, đặc biệt là giáo viên CLC trong những năm tới, 9 trường đại học sư phạm trong cả nước chưa thể đáp ứng kịp việc đào tạo đội ngũ này. Mặt khác, việc chuẩn hoá đội ngũ giáo viên các cấp và nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ cấp bách không những đối với các trường đại học sư phạm mà còn đối với các trường đại học khác.

2.1.3. Đào tạo giáo viên CLC là cơ sở, là điểm đột phá để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đại học nói riêng, đào tạo giáo viên nói chung.

Trong bài phát biểu của mình tại Hội nghị Giáo dục đại học, Hà Nội, 6-8/10/2001, nguyên

Thủ tướng Phan Văn Khải nhận xét: “Tuy có những thành tựu nói trên, giáo dục đại học nước ta đang có nhiều yếu kém, bất cập. Điểm nổi bật là chất lượng đào tạo còn rất yếu, việc đào tạo đại học còn ít gắn với sản xuất và đời sống, nghiên cứu khoa học (NCKH). Phương pháp dạy và học còn lạc hậu, chưa phát huy tính chủ động và tư duy sáng tạo của người học. Giáo dục trí lực chưa kết hợp nhuần nhuyễn với trau dồi đạo đức. Đội ngũ nhà giáo đại học vừa thiếu lại vừa yếu”. Từ đó nguyên Thủ tướng nhấn mạnh: “Trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển rất nhanh, trường đại học cần giúp sinh viên thu nhận những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất và chủ yếu dạy cho sinh viên cách học, cách tư duy sáng tạo. Người sinh viên biết cách học và quen tư duy sáng tạo thì mới có thể thích ứng với mọi tình huống trong thị trường lao động và trong đời sống xã hội. Một năng lực cụ thể rất quan trọng mà trường đại học cần trang bị cho sinh viên là năng lực tìm việc làm cho bản thân và cho những người khác. Sinh viên phải biết cách làm việc trong một tập thể, biết cách hợp tác với mọi người, đồng thời phải có năng lực cạnh tranh cả trong nước, khu vực và trên thế giới”.

2.2. Tổ chức đào tạo giáo viên CLC ở đại học đa ngành, đa lĩnh vực hiện nay

2.2.1. Đào tạo giáo viên trong ĐHĐLV ở Việt Nam là kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm đào tạo giáo viên trong các ĐHĐLV trên thế giới. Trên thế giới có hai mô hình và quy trình đào tạo giáo viên đáp ứng 2 yêu cầu của 2 đội ngũ giáo viên khác nhau: giáo viên THPT (mô hình kế tiếp) và giáo viên trường tiểu học, trung học cơ sở (mô hình đồng thời).

Mô hình đồng thời thường được sử dụng trong các trường đào tạo giáo viên tiểu học. Mô hình kế tiếp đặt vấn đề đào tạo nghề nghiệp kế tiếp về môn học, việc đào tạo nghiệp vụ sư phạm chỉ được đặt ở phần cuối của quá trình đào tạo. Cần ghi nhận sự khác biệt quan trọng giữa đào tạo giáo viên tiểu học (nhấn mạnh đến vai trò thực hành sư phạm) và đào tạo giáo viên trung học (nhấn mạnh đến đào tạo kiến thức khoa học cơ bản vững vàng và có hiểu biết về



tâm lí và phương pháp dạy học phổ thông). Cách đào tạo giáo viên THPT tốt nhất là lấy những người có bằng cử nhân khoa học cơ bản cho đào tạo thêm một năm để lấy chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm.

Kinh nghiệm của các nước Anh, Mỹ, Pháp, Australia, Thái Lan, Nhật Bản... cho thấy những năm gần đây phần lớn các nước công nghiệp đều tiến hành đào tạo giáo viên các cấp ở các trường đại học tổng hợp như ở Pháp (5 năm), Nhật (4 năm), Mỹ (4 hoặc 5 năm). Ở Bỉ, các trường đại học tổng hợp đào tạo giáo viên trung học, các trường đại học sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học, trung học cơ sở. Như vậy, ở các nước phát triển trường đại học tổng hợp được xem là đơn vị chủ công trong việc đào tạo giáo viên THPT. Trong một số trường đại học tổng hợp có khoa giáo dục, việc đào tạo giáo viên phổ biến được thực hiện như sau: Khoa giáo dục: Đào tạo giáo viên tiểu học, trung học cơ sở; muốn trở thành giáo viên trung học, người học phải có bằng cử nhân của một ngành khoa học nào đó rồi mới vào khoa giáo dục để học một năm nghiệp vụ sư phạm (nhận chứng chỉ sau đại học về giáo dục - Diplopma of Education).

Như vậy, việc đào tạo giáo viên trung học ở ĐHĐLV là phù hợp với xu hướng đào tạo giáo viên của thế giới.

2.2.2. Đào tạo giáo viên trong ĐHĐLV kế thừa và phát huy được mô hình kế tiếp đào tạo giáo viên đã từng tồn tại ở Việt Nam. Vào những năm 50-60 của thế kỉ 20, ở nước ta, sau khi tốt nghiệp đại học những sinh viên học giỏi được các trường đại học giữ lại và cho bổ túc thêm một số kiến thức và kĩ năng sư phạm để bồi dưỡng thành giảng viên. Nhiều sinh viên khác cũng được học và tập huấn sư phạm xong và được đi dạy ở các trường phổ thông cấp III.

Trong lịch sử 45 năm phát triển của mình, Trường Đại học KHTN - ĐHQGHN đã cung cấp cho ngành giáo dục, đào tạo một lượng không nhỏ giáo viên giảng dạy các môn khoa học cơ bản ở các trường đại học, cao đẳng và THPT. Thực tế công tác giảng dạy đã cho thấy: phương pháp sư phạm hoặc tâm lí giáo dục cũng không

thể thay thế được kiến thức chuyên môn. Để giảng dạy tốt, trước hết phải có chuyên môn giỏi và sau đó là nghiệp vụ sư phạm tốt. Nhiều năm qua, các trường THPT chuyên, các cơ sở giáo dục, đào tạo đều rất muốn và đã từng mời cán bộ giảng dạy có kinh nghiệm của trường ĐHKHTN về dạy thêm cho học sinh, bồi dưỡng thêm cho giáo viên THPT. Điều đó chứng tỏ rằng, để đào tạo một giáo viên giỏi thì trang bị cho họ một trình độ chuyên môn vững vàng (bên cạnh nghiệp vụ sư phạm) là một điều hết sức quan trọng.

2.2.3. Đào tạo giáo viên trong ĐHĐLV góp phần đa dạng hóa phương thức đào tạo giáo viên

Mô hình và quy trình đào tạo giáo viên ở các trường đại học sư phạm Việt Nam thuộc mô hình đào tạo đồng thời, trong đó đào tạo và trang bị kiến thức khoa học cơ bản đan xen với kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Mô hình này không phát huy hết hoài bão và năng lực sáng tạo khoa học, sáng tạo các phương pháp giảng dạy thích hợp dù sinh viên được trang bị kiến thức và kĩ năng sư phạm khá tốt, tuân thủ và thực hiện khá đầy đủ quy trình giảng dạy truyền thống. Mô hình này không đảm bảo trang bị được khối lượng kiến thức khoa học cơ bản sâu và rộng, mà chỉ làm tốt được việc đào tạo nhà sư phạm. Trong khi đó giáo viên dạy giỏi ở bậc THPT lại cần có kiến thức khoa học cơ bản vững vàng, có năng lực NCKH và có hiểu biết tâm lí và phương pháp giảng dạy THPT. Do đó mô hình và quy trình truyền thống đào tạo giáo viên ở các trường đại học sư phạm khó đáp ứng yêu cầu đối với giáo viên CLC bậc THPT.

2.2.4. Xây dựng và triển khai mô hình, quy trình đào tạo giáo viên CLC ở ĐHĐLV là thực hiện sứ mạng của ĐHĐLV "Phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo, NCKH đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực và quốc tế".

Để làm được điều này, ĐHĐLV phải sáng tạo cho mình mô hình, quy trình đào tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Đào tạo giáo viên CLC là yêu cầu và là điều kiện để thực hiện điều đó.

2.2.5. Đào tạo giáo viên CLC là phát huy được các thế mạnh của ĐHĐLV. Các thế mạnh

của ĐHDLV là:

- Tính tổng hợp, tính liên ngành, tính đa ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong hình thành phẩm chất và năng lực của sản phẩm đào tạo;

- Giỏi về khoa học cơ bản;

- Mạnh về NCKH, có môi trường, điều kiện để sáng tạo khoa học.

- Tiềm lực mạnh về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ vật chất, phục vụ đào tạo và NCKH cơ bản được phát huy.

Đó cũng là những điều kiện đặc biệt quan trọng để đào tạo giáo viên CLC.

3. Mô hình đào tạo giáo viên CLC trong ĐHDLV

3.1. Mô hình sản phẩm đào tạo giáo viên THPT CLC

Theo Hội Liên hiệp giáo viên Hoa Kỳ (INTASC) thì giáo viên phải có các năng lực sau đây:

- + Hiểu các khái niệm trọng tâm, các công cụ tìm hiểu, và các cấu trúc của môn học mình dạy và có khả năng tạo ra những kinh nghiệm làm cho những yếu tố này của môn học có ý nghĩa đối với học sinh;

- + Hiểu học sinh học tập và phát triển như thế nào, và có khả năng tạo ra các cơ hội để hỗ trợ cho sự phát triển trí tuệ, xã hội và nhân cách của học sinh;

- + Hiểu học sinh khác biệt nhau như thế nào về cách học tập và tạo ra các cơ hội dạy học thích ứng với các học sinh khác nhau;

- + Hiểu và sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học để khuyến khích sự phát triển tư duy phê phán, khả năng giải quyết vấn đề và các kĩ năng hoạt động của học sinh;

- + Vận dụng sự hiểu biết về hành vi và động cơ của cá nhân và nhóm để tạo ra môi trường học tập và có lợi cho sự tương tác xã hội, tham gia tích cực vào quá trình học tập và tự lực cá nhân;

- + Vận dụng tri thức về các kĩ thuật giao tiếp bằng lời, không lời và các phương tiện thông tin có hiệu quả khác để tạo ra sự tìm tòi tích cực, sự tương trợ và hợp tác trong lớp học;

- + Lập kế hoạch dạy học trên cơ sở hiểu biết về môn học, học sinh, cộng đồng và mục tiêu của chương trình;

- + Hiểu biết và sử dụng các phương pháp đánh giá chính thức và phi chính thức nhằm xác định và đảm bảo sự phát triển liên tục về trí tuệ, xã hội và thể lực của học sinh;

- + Giáo viên là nhà hoạt động thực tiễn, có suy xét, luôn đánh giá hiệu quả của các hành động và các lựa chọn của mình đối với học sinh, phụ huynh và các nhà chuyên nghiệp khác trong cộng đồng giáo dục, và là người tích cực tìm kiếm các cơ hội phát triển nghề nghiệp;

- + Giáo viên phát triển các quan hệ với các đồng nghiệp trong trường, các phụ huynh và các cơ quan trong cộng đồng rộng lớn hơn nhằm hỗ trợ quá trình học tập và phúc lợi của học sinh.

Theo GS. Vũ Văn Tảo thì giáo viên CLC, phải biết dạy cho người học cách học (học để biết, để làm, để cùng sống và làm việc với nhau, học để làm người) thì mới đáp ứng được những yêu cầu của xã hội học tập, xã hội phát triển dựa trên trí tuệ. Muốn làm được điều đó, giáo viên CLC phải:

- Hiểu những quan điểm mới về giáo dục (giáo dục nhằm vào phát triển con người; coi trọng giáo dục tính nhân văn, năng lực giao tiếp, giáo dục phải tạo và nâng cao năng lực của người học về sáng tạo, thích ứng nhanh);

- Hiểu những đặc trưng mới của nghề dạy học (học là trọng tâm của quá trình giáo dục, học là để nâng cao khả năng xử lý thông tin, việc đào tạo giáo viên xác định trước hết bằng hoạt động học tập chứ không chỉ bằng hoạt động dạy);

- Có năng lực cần thiết (là chuyên gia về việc học, cố vấn, tổ chức cho người học tiến hành các hoạt động học; có kĩ năng cơ bản để tự học, cố vấn tổ chức cho người học tiến hành các hoạt động học; có kĩ năng cơ bản để tự học, để giao lưu, để hợp tác nhờ giỏi ngoại ngữ, tin học và giao tiếp; sử dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học; biết cách dạy cho sinh viên tự học, tự đánh giá...);

- Có những phẩm chất cần thiết nhất (mẫu mực về nhân cách, đạo đức, tạo được sự tin



cây và kính trọng, tự học, tự NCKH, nghiên cứu giáo dục)...

3.2. Yêu cầu đối với mô hình

- Đào tạo được đội ngũ giáo viên THPT CLC đạt chuẩn khu vực, tiến tới đạt chuẩn quốc tế;

- Phát huy được ưu thế về "tinh cơ bản", "tinh tổng hợp", "tinh liên ngành", sự kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, NCKH và ĐHĐLV;

- Tận dụng được toàn bộ truyền thống tiềm lực nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của ĐHĐLV;

- Hiệu quả cao về chất lượng và kinh phí đào tạo, phù hợp với hoàn cảnh thực tế ĐHĐLV;

- Tạo tiền đề để đột phá, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cấp chất lượng đào tạo giáo viên THPT;

- Hội nhập được với khu vực và quốc tế về đào tạo đại học, NCKH và lĩnh vực sư phạm.

Kinh nghiệm của thế giới cho thấy muốn dạy giỏi môn nào đó ở THPT thì trước hết người dạy phải có kiến thức sâu rộng về bộ môn khoa học để "biết mười dạy một" và có kinh nghiệm nghiên cứu lĩnh vực đó. Nghiệp vụ sư phạm sẽ bao gồm những môn cốt lõi về tâm lý học, giáo dục học, lý luận và phương pháp dạy học, thực tập sư phạm. Có thể giảm bớt thời lượng của môn phương pháp giảng dạy môn học bằng cách lồng ghép việc giảng dạy chuyên môn với truyền đạt phương pháp giảng dạy. Đây là việc làm cần thiết và phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Theo phương thức này, chúng ta có thể giảm được thời lượng dạy phương pháp bộ môn nhưng vẫn nâng cao được chất lượng đào tạo.

4. Kết luận

Trong đào tạo giáo viên, phải chú trọng đào tạo giáo viên có kiến thức và kỹ năng của thế kỷ 21 nhằm giảng dạy và giáo dục một thế hệ học sinh có năng lực sáng tạo và cạnh tranh toàn cầu. Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên phải bắt đầu từ việc tuyển dụng những học sinh giỏi của các trường phổ thông. Đồng thời, cần thiết kế lại hệ thống giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng lại đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Việc đào tạo GVCLC cần đảm bảo giải

quyết các mâu thuẫn về số lượng và chất lượng đội ngũ GV, CBQLGD hiện nay. Mô hình đào tạo GV CLC ở các trường đại học đa lĩnh vực đang và sẽ góp phần đa dạng hóa phương thức đào tạo GV ở VN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anne Hickling-Hudson, Theo bản tin Tư liệu Tham khảo Giáo dục Quốc tế- Viện Nghiên cứu Sư phạm- Đại học Sư phạm TP. HCM, 2007.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Dự thảo lần thứ 13 Chiến lược phát triển giáo dục 2009 – 2020*.
3. Nguyễn Công Giáp (2007), *Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và CBQLGD ở Việt Nam*, Hội thảo Quốc tế: Kiểm định chất lượng đào tạo chuyên môn trong các trường đại học ở các nước và bài học cho Việt Nam, Học viện Quản lý giáo dục, 23 tháng 11/2007.
4. David G. IMIG (2002), *Hiện trạng giáo dục sư phạm trong thế kỷ 21 ở nước Mỹ* (Bản dịch của TS. Phạm Thị Ly, Tư liệu Tham khảo Giáo dục Quốc tế- Viện Nghiên cứu Sư phạm- Đại học Sư phạm TP. HCM, 2007).
5. Hà Văn Sinh (2007), *Chín tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo giáo viên ở Hoa Kỳ và khả năng áp dụng tại Việt Nam*, Hội thảo Quốc tế: Kiểm định chất lượng đào tạo chuyên môn trong các trường đại học ở các nước và bài học cho Việt Nam, Học viện Quản lý giáo dục, 23 tháng 11/2007.
6. Nguyễn Viết Thịnh (2007), *Vai trò của các trường đại học và cao đẳng sư phạm trong việc đào tạo nghề nghiệp giáo viên ở Việt Nam*, Hội thảo Quốc tế: Kiểm định chất lượng đào tạo chuyên môn trong các trường đại học ở các nước và bài học cho Việt Nam, Học viện Quản lý giáo dục, 23 tháng 11/2007...

SUMMARY

The author presents the model and procedure for training of quality teacher in multi-disciplinary university. For this, the training and qualification system for teachers and education managers shall be redesigned while the tensions in quality and quantity by teachers and education managers shall be resolved. This model is helping and will help to diversify teacher training modus in Hanoi.